

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ C  
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 153/2022/HS-ST

Ngày: 21-9-2022

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ C, TỈNH BÌNH DƯƠNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Xuân.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Thắm.

Ông Lương Thanh Nhân.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thuý - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 121/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 148/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn L, sinh năm: 1998 tại tỉnh Cà Mau; hộ khẩu thường trú: Ấp S, xã T, huyện L, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T, sinh năm: 1957 và bà Trần C, sinh năm: 1962; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 07/02/2022 cho đến nay – có mặt.

**- Bị hại:** Ông Vũ N, sinh năm: 1979; hộ khẩu thường trú: Tổ 4, khu phố 4, phường H, thị xã C, tỉnh Bình Dương – vắng mặt.

**- Nguyên đơn dân sự:** Tổng Công ty Bảo hiểm V, địa chỉ trụ sở chính: Số 7, K, phường T, quận K, Thành phố Hà Nội.

**Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự:** Ông Nguyễn T – Chức vụ: Phó Trưởng phòng giám định bồi thường Công ty D (Giấy uỷ quyền ngày 16/9/2022) – có mặt.

**- Bị đơn dân sự:** Bà Nguyễn N, sinh năm: 1993; hộ khẩu thường trú: Ấp D, xã A, huyện H, tỉnh Cà Mau – vắng mặt.

- *Người có quyền L, nghĩa vụ liên quan:* Bà Trần N, sinh năm: 1987; hộ khẩu thường trú: Tổ 2, khu phố 1, phường H, thị xã C, tỉnh Bình Dương – vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn L được Sở Giao thông Vận tải tỉnh An Giang, cấp giấy phép lái xe hạng A1 số 8901.7900.8916, ngày 24/7/2017 có giá trị không thời hạn. Khoảng năm 2019, L từ Cà Mau đến khu vực phường Mỹ Phước, thị xã C ở trọ để đi làm công nhân.

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 14/7/2019, L điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 69L1-105.27 đến nhà của bạn ở phường Chánh Phú Hòa, thị xã C để lấy đồ cho mượn trước đó. Khoảng 16 giờ cùng ngày, L điều khiển xe chạy trên đường NA3, hướng từ vòng xoay P 2 đến đường DE1, đến ngã ba giao nhau với đường nhánh DF4 thuộc khu phố 5, phường H, thị xã C, L đã điều khiển xe rẽ trái hướng vào đường DF4. Do không quan sát kỹ để nhường đường cho xe chạy ngược chiều trên đường NA3 hướng từ DE1 đến nên khi mô tô biển số 69L1-105.27 do L điều khiển vừa qua đến phần đường ngược chiều thì bị xe ô tô hiệu Honda City, biển số 61A-467.01 do anh Vũ N điều khiển chạy đến va chạm gây tai nạn giao thông. Tai nạn xảy ra làm xe ô tô biển số 61A-467.01 bị hư hỏng nặng, còn L và anh N không bị thương tích gì.

Theo Biên bản khám nghiệm hiện trường: Hiện trường tai nạn giao thông là đoạn đường thẳng được chia 02 phần đường riêng biệt, phần đường dành cho xe ô tô, có trồng bông giấy trong dải phân cách cố định làm tầm nhìn của lái xe bị hạn chế, chiều rộng của phần đường ô tô là 11,5m. Lấy trụ biển báo trong dải phân cách cố định đến trục sau bên phải xe ô tô biển số 61A-467.01 để xác định điểm nổi là 4,7m. Lấy mép lề đường bên phải hướng đi từ đường DE1 đến vòng xoay P 2 của phần đường dành cho xe ô tô để làm điểm chuẩn.

- Xe mô tô 69L1-105.27 để lại vết cày trên mặt đường ở phần đường dành cho xe ô tô. Đầu vết cày đến chân chống dài 24m, cách mép sau trái là 6,3m, cách đầu dải phân cách là 8m.

- Xe mô tô 69L1-105.27 ngã sang trái trên phần đường dành cho xe ô tô. Trục trước cách mép đường bên phải 1,5m; trục sau cách mép đường sang trái 0,6m.

- Xe ô tô 61A-467.01 đậu trên phần đường dành cho xe ô tô, đầu xe quay về hướng vòng xoay P 2, theo hướng xe đi, trục trước bên phải cách mép đường bên phải là 2,8 m, trục sau bên phải cách trục sau xe mô tô biển số 69L1-105.27 là 25,3 m.

Theo biên bản khám nghiệm phương tiện.

- Xe mô tô 69L1-105.27: Bể mủ ốp hông bên phải, bị cong ống xả, bể mủ cánh sườn bên phải, bể đèn xi nhan bên phải, bể thùng đựng đồ, cong tay cầm bên trái, bể mủ cánh bên trái, bể mủ ốp hông bên trái.

- Xe ô tô 61A-467.01 bị móp nắp ca rô, bể cản trước, bể kính trước, bể đèn chiếu sáng, bể xi nhan, bể kính chiếu hậu phải.

Theo Kết luận định giá tài sản ngày 27/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản thị xã C, kết luận: giá trị thiệt hại của xe ô tô hiệu Honda City biển số 61A-467.01 là 170.000.000 đồng.

Về nồng độ cồn trong máu của Nguyễn L, Vũ N: Thời điểm xảy ra tai nạn không thu mẫu nên không xác định được.

Về Vật chứng:

- Đối với xe ô tô biển số 61A-467.01, xe do bà Trần N đứng tên chủ sở hữu. Ngày 17/4/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C xử lý vật chứng, giao trả xe ô tô biển số 61A-467.01 cho bà N.

- Đối với xe mô tô biển số 69L1-105.27, xe do bà Nguyễn N đứng tên chủ sở hữu. Ngày 04/7/2022, Viện kiểm sát nhân dân thị xã C ra Quyết định xử lý vật chứng giao trả xe mô tô biển số 69L1-105.27 cho bà N.

- Đối với Giấy phép lái xe của Vũ N và Nguyễn L: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C đã giao trả xong.

Về trách nhiệm dân sự: Tổng Công ty Bảo hiểm V căn cứ Quy tắc bảo hiểm vật chất ô tô ban hành theo Quyết định số 9998/QĐ-BHBV ngày 29/11/2018, Hợp đồng bảo hiểm/Đơn bảo hiểm số 2888079 do bảo hiểm đã cấp và hồ sơ vụ tai nạn, Bảo hiểm V đã chi trả số tiền sửa chữa thiệt hại xe ô tô biển số 61A-467.01 là 235.916.212 đồng cho chủ sở hữu là bà Trần N. Đồng thời, bà N đã chuyển giao quyền yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại cho Bảo hiểm V. Do đó, Bảo hiểm V yêu cầu bồi thường số tiền 235.916.212 đồng, khấu trừ thuế VAT, còn lại buộc bị cáo Nguyễn L phải bồi thường cho Tổng Công ty Bảo hiểm V số tiền 214.469.284 đồng.

Bản Cáo trạng số 126/CT-VKSBC ngày 06/7/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn L về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm d khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ như nội dung Cáo trạng nêu trên, bị cáo đồng ý bồi thường toàn bộ số tiền sửa chữa xe ô tô 61A-467.01 (sau khi khấu trừ thuế VAT) là 214.469.284 đồng theo yêu cầu của Tổng Công ty Bảo hiểm V.

Tại phần tranh luận:

- Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C trình bày luận tội:

+ Giữ nguyên quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C tại Bản Cáo trạng số 126/CT-VKSBC ngày 06/7/2022;

+ Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 1 Điều 260; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Nguyễn L 07 tháng 15 ngày tù.

+ Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 5 Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tuyên trả tự do cho bị cáo Nguyễn L tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

+ Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường số tiền sửa chữa xe ô tô 61A-467.01 theo yêu cầu của Tổng Công ty Bảo hiểm V. Do đó, đề nghị Tòa án ghi nhận.

+ Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.

- Bị cáo không bào chữa, không phát biểu ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên.

- Người đại diện hợp pháp của Tổng Công ty Bảo hiểm V không phát biểu ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn L: Bị cáo nhận thức hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật hình sự nên đồng ý với quyết định truy tố của Cáo trạng và luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, do đó có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn L điều khiển xe mô tô biển số 69L1-105.27 lưu thông trên đường NA3 rẽ trái vào đường DF4, khi chuyển hướng không giảm tốc độ, không chú ý quan sát và không nhường đường cho xe ô tô hiệu Honda City, biển số 61A-467.01 chạy ngược chiều đến dẫn tới tai nạn giao thông là vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ theo quy định tại Điều 15 Luật giao thông đường bộ năm 2008. Hành vi điều khiển phương tiện giao thông đường bộ vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây tai nạn giao thông, gây thiệt hại cho xe ô tô Honda City, biển số 61A-467.01, giá trị thiệt hại theo kết luận định giá là 170.000.000 đồng do bị cáo Nguyễn L thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Vi phạm quy định về tham

gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm d khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bản Cáo trạng số 126/CT-VKSBC ngày 06/7/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo với tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, phù hợp hoàn toàn với hành vi thực tế mà bị cáo đã gây ra.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, thể hiện sự xem thường pháp luật, không những gây ảnh hưởng đến an toàn giao thông mà còn xâm hại trực tiếp đến tài sản của người khác và ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự công cộng tại địa phương. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được việc điều khiển phương tiện giao thông khi chuyển hướng không giảm tốc độ, không chú ý quan sát và không nhường đường cho xe đi ngược chiều là vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ nhưng vẫn cố ý thực hiện dẫn đến tai nạn. Do đó đối với bị cáo cần phải có mức hình phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3.2] Bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo luật định là: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự; bị cáo đầu thú, có ông cố Trần D là liệt sỹ, bà cố Đặng T là bà mẹ Việt Nam anh hùng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3.3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật tố tụng hình sự. Tai nạn xảy ra không gây thiệt hại về tính mạng, sức khỏe người khác. Xét nguyên nhân xảy ra tai nạn có một phần lỗi của Vũ C khi điều khiển xe qua giao lộ nhưng không giảm tốc độ. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo, nên áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) , cho bị cáo hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Lời đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp nên có cơ sở chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tổng Công ty Bảo hiểm V yêu cầu bị cáo Nguyễn L bồi thường số tiền sửa chữa thiệt hại xe ô tô biển số 61A-467.01 là 214.469.284 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường số tiền này nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về vật chứng: Ngày 17/4/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã C xử lý vật chứng, giao trả xe ô tô biển số 61A-467.01 và Giấy chứng nhận đăng ký xe cho bà Trần N. Ngày 04/7/2022, Viện kiểm sát nhân dân thị xã C ra Quyết định xử lý vật chứng giao trả xe mô tô biển số 69L1-105.27 và Giấy chứng nhận đăng ký xe cho bà Nguyễn N. Bà N, bà N không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[8] Đối với Giấy phép lái xe của Vũ N, Nguyễn L: Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã C đã giao trả nên không đặt vấn đề xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 260, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ vào Điều 136, Điều 260, Điều 299, khoản 5 Điều 328, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Điều 584, Điều 585 và Điều 586 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm c khoản 1 Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

#### **1. Về trách nhiệm hình sự:**

Tuyên bố bị cáo Nguyễn L phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn L 07 (bảy) tháng 15 (mười lăm) ngày tù, thời hạn tù bằng thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/02/2022 đến ngày 21/9/2022.

Tuyên trả tự do cho bị cáo Nguyễn L tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

#### **2. Về trách nhiệm dân sự:**

Buộc bị cáo Nguyễn L bồi thường cho Tổng Công ty Bảo hiểm V số tiền chi phí sửa chữa xe 61A-467.01 là 214.469.284 đồng (hai trăm mười bốn triệu, bốn trăm sáu mươi chín nghìn, hai trăm tám mươi bốn đồng).

Khi Bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án xong.

#### **3. Về xử lý vật chứng: Đã giải quyết xong.**

#### **4. Về án phí:**

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn L phải chịu 10.723.464 đồng (mười triệu, bảy trăm hai mươi ba nghìn, bốn trăm sáu mươi bốn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, nguyên đơn dân sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, bị đơn dân sự, người có quyền L, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định.

6. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 482 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014)/.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã C;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thị xã C;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Xuân**